HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ BẮC TRẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /NQ-HĐND	*Bắc Trạch, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Kế hoạch "Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã Bắc Trạch giai đoạn 2026 - 2030"

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẮC TRẠCH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ; Văn bản hợp nhất số 70/VBHN-BQP ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ; Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng; Văn bản hợp nhất số 78/VBHN-BQP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của

Bộ Quốc phòng về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ; Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ Quốc phòng; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BQP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ bồi dưỡng hằng năm; Thông tư số 41/2026/TT-BQP ngày 07/5/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND, ngày 20/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX về việc thông qua Đề án "Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030" và Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VIII về việc quy định mức hưởng phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng và trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Đề án số 179/ĐA-UBND, ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về "tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030".

Xét Tờ trình số 1058/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc thông qua Kế hoạch "Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã Bắc Trạch giai đoạn 2026 - 2030".

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch "Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã Bắc Trạch giai đoạn 2026 - 2030", với những nội dung cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, kiện toàn tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tiếp tục nâng cao chất lượng lực lượng DQTV; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh trong xây dựng thế trận khu vực phòng thủ. Xây dựng lực lượng DQTV đúng theo quy định của pháp luật, bảo đảm "Vững mạnh, rộng khắp", đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự ở địa phương trong mọi tình huống.

Phát huy vị trí, vai trò của DQTV trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lực lượng DQTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng cao, thực sự là lực lượng nòng cốt trong phối hợp với các lực lượng xử lý tốt các tình huống xảy ra, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giữ gìn ANCT-TTATXH, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, phòng thủ dân sự. Kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, giải quyết dứt điểm những bất cập, vướng mắc trong giai đoạn 2021-2025, tạo chuyển biến vững chắc về chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu và hiệu quả hoạt động của lực lượng DQTV.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ

- Xây dựng lực lượng DQTV đạt từ 1,0% đến 1,1% so với tỷ lệ dân số, tỷ lệ luân phiên hằng năm đạt từ 20-25%.

- Năm 2026 thành lập Tiểu đội dân quân thường trực *(quân số mỗi tiểu đội 09 đồng chí).*

- Tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ đảng viên trong lực lượng DQTV, phấn đấu tỷ lệ đảng viên trong DQTV toàn xã đến năm 2030 duy trì đạt từ 28% trở lên. Phấn đấu 100% Tiểu đội trưởng đến Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng là đảng viên.

b) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

- Thực hiện theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đưa lực lượng Quân đội chính quy về tham gia Ban CHQS cấp xã. Tiếp tục tham gia các khóa đào tạo theo quy định, hướng dẫn của trên.

- Hằng năm hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% đối tượng theo quy định, đúng kế hoạch.

- Tổ chức, tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ và huấn luyện các đối tượng Dân quân tự vệ thực hiện đúng theo phân cấp, nội dung, thời gian quy định; quân số huấn luyện đạt trên 95%; kết quả khá, giỏi đạt từ 78% trở lên. Sau huấn luyện đều tổ chức hội thi, hội thao đánh giá kết quả. Năm 2026 tổ chức diễn tập tác chiến xã Bắc Trạch trong khu vực phòng thủ.

c) Hoạt động của Dân quân tự vệ

Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện tác chiến theo đúng quy định; hàng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh sát với tình hình thực tế và tổ chức luyện tập, diễn tập

theo phương án. Tích cực phối hợp với các lực lượng giữ gìn ANCT-TTATXH, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phong trào xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

d) Bảo đảm chế độ, chính sách, cơ sở vật chất, hoạt động của Dân quân tự vệ

- Bảo đảm kịp thời các chế độ, chính sách cho DQTV theo quy định hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Tiếp nhận, bảo đảm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ thiết yếu cho huấn luyện, hoạt động giữ gìn ANCT-TTATXH, phòng thủ dân sự của lực lượng DQTV.

- Bảo đảm xây dựng chính quy, bố trí nơi ăn, ở và làm việc cho dân quân theo đúng các nghị định, văn bản, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về xây dựng, bố trí trụ sở của Ban CHQS xã. Tiếp tục tham mưu bố trí quỹ đất, tiến hành khảo sát, lập quy hoạch và đầu tư xây dựng mới theo quy định, bảo đảm trụ sở làm việc của Ban CHQS xã có đầy đủ công năng sử dụng cho các hoạt động.

II. Nội dung cụ thể

1. Tổ chức, biên chế

a) Tổ chức

- *Xây dựng Dân quân thường trực (DQTT):* Tổ chức xây dựng tiểu đội DQTT, trong tiểu đội tổ chức 01 tổ (03 đ/c) làm nhiệm vụ bắn tỉa, chế áp phương tiện bay không người lái UAV.

- *Xây dựng Dân quân cơ động:* Xây dựng từ 03 trung đội đến 04 trung đội dân quân cơ động

- *Xây dựng Dân quân tại chỗ:* Mỗi thôn tổ chức 01 đến 03 tổ hoặc 01 tiểu đội dân quân tại chỗ do đồng chí Thôn đội trưởng kiêm Tổ trưởng hoặc Tiểu đội trưởng.

- *Xây dựng Dân quân tự vệ biển:* Xây dựng 01 trung đội DQ biển

- *Xây dựng DQTV binh chủng chiến đấu:* Xây dựng 01 trung đội SMPK 12,7mm; 01 trung đội Cối 82mm; 01 trung đội ĐKZ; 01 khẩu đội Cối 60mm.

- *Xây dựng DQTV binh chủng bảo đảm:* Xây dựng đủ 05 binh chủng Công binh, Trinh sát, Thông tin, Phòng hóa, Y tế, mỗi binh chủng xây dựng 01 tổ.

- *Xây dựng lực lượng tự vệ các cơ quan, doanh nghiệp*

100% các cơ quan, tổ chức hành chính, sự nghiệp, các trường THPT trên địa bàn, các doanh nghiệp (có vốn nhà nước) xây dựng từ 01 tiểu đội đến 01 trung đội tự vệ *(căn cứ tình hình quân số của cơ quan, tổ chức, có thể tổ chức tiểu đội, trung đội thiếu)*.

Cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông đủ điều kiện theo của Luật DQTV, tổ chức 01 đến 02 tiểu đội tác chiến không gian mạng tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng.

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nếu đủ điều kiện theo quy định có thể tổ chức đại đội pháo phòng không, pháo binh; cơ quan, tổ chức có phương tiện hoạt động trên biển tổ chức 01 đến 03 tiểu đội, 01 đến 03 trung đội tự vệ biển.

b) Biên chế

* Đối với DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực:

- Tổ DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực: Biên chế 03 đồng chí *(01 Tổ trưởng và 02 Chiến sĩ).*

- Tiểu đội DQTV cơ động, tại chỗ, dân quân thường trực: Biên chế 09 đồng chí *(01 Tiểu đội trưởng, 02 Tổ trưởng và 06 Chiến sỹ).*

- Trung đội DQTV cơ động, tại chỗ: Biên chế 28 đồng chí *(01 Trung đội trưởng, 03 Tiểu đội trưởng, 06 Tổ trưởng và 18 Chiến sỹ).*

* Dân quân tự vệ phòng không:

- Trung đội SMPK 12,7^{mm}: Biên chế 28 đồng chí *(01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 24 Chiến sỹ).*

* Dân quân tự vệ pháo binh:

- Khẩu đội súng cối 60^{mm}: Biên chế 04 đồng chí *(01 Khẩu đội trưởng và 03 Chiến sỹ).*

- Trung đội súng cối 82^{mm}: Biên chế 13 đồng chí *(01 Trung đội trưởng, 02 Khẩu đội trưởng và 10 Chiến sỹ).*

- Trung đội ĐKZ-82Б10: Biên chế 19 đồng chí *(01 Trung đội trưởng, 03 Khẩu đội trưởng và 15 Chiến sỹ).*

* Dân quân biển:

- Tiểu đội dân quân biển: Biên chế 10 đồng chí *(01 Tiểu đội trưởng, 03 Tổ trưởng và 06 Chiến sỹ).*

- Trung đội dân quân biển: Biên chế 31 đồng chí *(01 Trung đội trưởng, 03 Tiểu đội trưởng, 09 Tổ trưởng và 18 Chiến sỹ).*

* Dân quân tự vệ Công binh, Thông tin, Trinh sát, Phòng hóa, Y tế: Biên chế mỗi tổ 03 đồng chí *(01 Tổ trưởng và 02 Chiến sỹ)*.

* Đơn vị tự vệ thuộc Ban CHQS cơ quan, tổ chức: Biên chế như lực lượng DQTV cơ động, tại chỗ.

2. Chất lượng Dân quân

- Phấn đấu đến năm 2030, đảng viên trong DQTV duy trì đạt từ 28% trở lên; 100% Tiểu đội trưởng đến Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng là đảng viên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi bộ quân sự xã theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 20/9/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức hoạt động của Chi bộ quân sự cấp xã; Kế hoạch số 409-KH/TU ngày 19/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và các văn bản hiện hành theo đúng quy định. Lựa chọn các đồng chí cán bộ, chiến sỹ DQTV có đủ trình độ, phẩm chất, năng lực để tạo nguồn phát triển đảng viên và tham gia sinh hoạt tại Chi bộ quân sự xã.

3. Ban chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức; thôn đội trưởng, chỉ huy đơn vị DQTV

a) Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Cán bộ Ban CHQS cấp xã là sĩ quan Quân đội; nhân viên Ban CHQS cấp xã là quân nhân chuyên nghiệp.

b) Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức: Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm *(gồm 04 đồng chí)*

- Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

- Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp.

- Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó.

c) Thôn đội trưởng, chỉ huy DQTV

- Thôn đội trưởng kiêm chỉ huy đơn vị dân quân tại chỗ: Mỗi thôn biên chế 01 đồng chí Thôn đội trưởng *(không kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp thôn)*.

- Tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng: Mỗi tiểu đội, khẩu đội biên chế 01 đồng chí.

- Trung đội trưởng: Mỗi trung đội biên chế 01 đồng chí Trung đội trưởng.

- Chỉ huy tiểu đội đơn vị tự vệ *(nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức):* Biên chế 01 đồng chí Tiểu đội trưởng.

4. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Đào tạo: Tiếp tục tham gia các khóa đào tạo theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao

Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao cho Dân quân tự vệ. Ngoài ra, tổ chức huấn luyện, luyện tập, bổ sung các phương án theo kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch bảo vệ cơ quan, quyết tâm tác chiến phòng thủ theo yêu cầu nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền quy định, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ địa phương, cơ sở.

c) Diễn tập

- Năm 2026, tổ chức diễn tập tác chiến xã trong khu vực phòng thủ *(hoàn thành trước tháng 10)*.

- Lực lượng tự vệ tham gia diễn tập theo cơ quan, theo ngành và diễn tập khu vực phòng thủ xã.

- Diễn tập phòng thủ dân sự xã do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định *(theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*.

5. Hoạt động của Dân quân tự vệ

a) Mọi hoạt động của Dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động khác phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền địa phương và sự chỉ huy trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và sự chỉ huy, chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương trong huy động, sử dụng lực lượng Dân quân tự vệ.

b) Hoạt động của Dân quân tự vệ phải gắn với địa bàn, cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm được giao; khi hoạt động ngoài phạm vi phải được cấp có thẩm quyền quyết định. Khi phối hợp với các lực lượng khác phải đảm bảo sự đoàn kết, hỗ trợ giữa các lực lượng trong khi làm nhiệm vụ, không ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng; phải giữ bí mật về phương án và các biện pháp xử lý theo quy định của người chỉ huy có thẩm quyền.

6. Bảo đảm chế độ, chính sách; cơ sở vật chất, hoạt động của Dân quân tự vệ

a) Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ Dân quân tự vệ

Chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền ăn, công tác phí, phụ cấp của thôn đội trưởng; chế độ phụ cấp thâm niên; chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: Thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và các văn bản hiện hành có liên quan.

b) Bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ

Dân quân tự vệ được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ bồi dưỡng hằng năm Thông tư số 41/2026/TT-BQP ngày 07/5/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng *(định mức hưởng được điều chỉnh trong trường hợp Chính phủ và Bộ Quốc phòng có sửa đổi, điều chỉnh mới);* Nghị quyết

số 06/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và các văn bản hiện hành có liên quan.

c) Bảo đảm trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

Hoàn thành việc cải tạo, chuyển đổi công năng sử dụng, vừa bảo đảm nơi làm việc của Ban CHQS cấp xã; đồng thời là nơi ăn, nghỉ cho dân quân thường trực, vị trí sinh hoạt, huấn luyện và nhà trực cho dân quân.

d) Bảo đảm báo chí, trang phục, cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động và vũ khí trang bị cho Dân quân tự vệ

- Hằng ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức ở cơ sở, đơn vị dân quân thường trực được cấp 01 số báo Quân đội nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Cấp trên bảo đảm vật chất huấn luyện và hoạt động của DQTV. Ngoài ra căn cứ tình hình, nhu cầu sử dụng, đơn vị tự chủ động tham mưu mua sắm các vật chất còn thiếu và chưa có để phục vụ công tác huấn luyện và hoạt động của DQTV trong từng thời điểm khác nhau, nhiệm vụ đột xuất để bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

7. Ngân sách đảm bảo thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước *(bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý)*; phù hợp khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực tế và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), gắn với chỉ tiêu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Bắc Trạch khóa XX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng uỷ:
- Thường trực HĐND, UBND; UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ BẮC TRẠCH T.QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Thái